

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH
THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2019/HS-PT

Ngày: 07/01/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông La Minh Tường.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thanh Lộc.

Ông Tôn Anh Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tường Vy – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế .

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Ái Hoa - Kiểm sát viên.

Trong ngày 07/01/2019 tại Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 155/2018/TLPT-HS ngày 07/12/2018 đối với bị cáo Nguyễn Văn L do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 187/2018/HS-ST ngày 23 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố H. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 265/2018/QĐXXPT-HS ngày 24 tháng 12 năm 2018.

Bị cáo có kháng cáo:

Bị cáo **Nguyễn Văn L**, sinh ngày 16/4/1974, tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: đường Đ, phường, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: Lớp 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1945 và bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1950; có vợ là Phan Thị M, sinh năm 1974; có 04 người con, lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 2007; gia đình có 05 chị em, bị cáo là con thứ hai; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra trong vụ án này còn có bị cáo Đặng Văn H không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

Những người tham gia tố tụng khác: Không có.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

* Vụ thứ nhất: Khoảng 24 giờ 00 phút ngày 26/02/2018, Đặng Văn H đạp xe xích lô đi ngang nhà số, đường H, phường T, thành phố H thì phát hiện thấy có

một số cây cảnh của ông Nguyễn Văn V được trồng trong chậu, để trong sân. H dùng xe, lén lút trèo qua cổng vào trong sân, dùng tay lay và nhổ lấy hai cây mai cảnh ra khỏi chậu xi măng, rồi mang ra ngoài theo lối cũ. Sau đó, H bỏ hai cây mai cảnh vừa lấy trộm được lên xe xích lô đưa về quán cà phê bóng đá ở đường , phường T, thành phố H liên hệ bán cho Nguyễn Văn L lấy số tiền 120.000 đồng. Khi mua hai cây mai này, L không biết H đã chiếm đoạt của ai, vào thời gian nào, nhưng biết rõ đó là tài sản do H phạm tội mà có, thấy rẻ nên L vẫn đồng ý mua để sử dụng.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 cây mai vàng, đường kính gốc 16cm, cao 1,7m, tán rộng 01m; Một cây mai hồng điệp đường kính gốc 15cm, cao 01m, tán rộng 70cm;

Tại bản kết luận định giá tài sản số 259/KL-HĐĐG ngày 16/5/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố H xác định trị giá tài sản tại thời điểm bị chiếm đoạt, 01 cây mai vàng là 9.000.000 đồng; một cây mai hồng điệp là 2.000.000 đồng. Tổng trị giá hai cây mai này là 11.000.000 đồng.

* Vụ thứ hai: Khoảng 02 giờ 00 phút ngày 13/3/2018, Đặng Văn H đạp xe xích lô đi ngang nhà ông Hồ Đức T tại đường T, phường TT, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế thì phát hiện thấy trong sân nhà có một số cây mai vàng trồng trong chậu. H dùng xe, lén lút trèo qua cổng vào trong sân, dùng tay lay và nhổ 02 cây mai vàng ra khỏi chậu xi măng, rồi chuyển cây lên cột trụ cổng và leo ra ngoài bằng lối cũ. Sau đó, H bỏ hai cây mai vừa chiếm đoạt được lên xe xích lô, đưa về quán cà phê bóng đá ở đường T, liên hệ bán cho Nguyễn Văn L lấy số tiền 500.000 đồng. Khi mua hai cây mai này, L không biết H đã chiếm đoạt của ai, vào thời gian nào, nhưng biết rõ đó là tài sản do H phạm tội mà có, thấy rẻ nên L vẫn đồng ý mua để sử dụng.

Vật chứng đã thu giữ: 01 cây mai vàng cao 1,4m, đường kính gốc 16cm, cây trong tình trạng được uốn bằng dây nhôm, bán kính tính từ viền chậu 30cm, cây còn tươi tốt; một cây mai vàng cao 1,4m đường kính gốc 40cm, cây trong tình trạng được uốn bằng dây nhôm, bán kính tính từ gốc cây đến viền chậu 24cm, cây còn tươi tốt; một chiếc xe xích lô không có biển số, vành inox, bửng sau sơn màu trắng, yên xe màu đà, khung xe sơn màu xanh, bạt che màu đỏ-xanh.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 109/KL-HĐĐG ngày 26/3/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố H, xác định trị giá tài sản tại thời điểm bị chiếm đoạt như sau: 01 cây mai vàng đường kính gốc 16cm là 13.000.000 đồng; một cây mai vàng đường kính gốc 40cm là 7.000.000 đồng. Tổng trị giá hai cây mai này là 20.000.000 đồng.

* Quá trình điều tra, Đặng Văn H còn khai nhận cũng với phương thức, thủ đoạn tương tự như trên, bị cáo đã thực hiện một số vụ trộm cắp tài sản khác, cụ thể như sau: Khoảng 03 giờ 00 phút, ngày 07/3/2018, Đặng Văn H đạp xe xích lô ngang qua nhà chị Nguyễn Thị Kim L tại đường N, phường P, thành phố H thì phát hiện thấy có 03 chậu cây dân bột để trước nhà. H liền dùng xe, lén lút chiếm đoạt, đưa lên xe xích lô rồi đem bán cho Nguyễn Văn L lấy số tiền 50.000 đồng.

Vật chứng thu giữ: 03 ch hoa dân bột cao 25cm, khoảng 01 năm tuổi.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 259/KL-HĐĐG ngày 16/5/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố H xác định: Tại thời điểm bị chiếm đoạt, 03 chậu hoa dâm bụt có trị giá 840.000 đồng.

Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Cơ quan điều tra đã trả lại 02 cây mai cho ông Nguyễn Văn V và 02 cây mai cho ông Hồ Đức T, 03 chậu hoa dâm bụt cho chị Nguyễn Thị Kim L họ đã nhận lại tài sản, và không có yêu cầu gì thêm.

* Ngoài ra, trong thời gian từ khoảng tháng 11/2017 đến tháng 02/2018, Đặng Văn H còn lợi dụng sơ hở, lén lút chiếm đoạt các loại cây cảnh như hoa phong lan, mai hồng diệp,... của nhiều người trên địa bàn thành phố H, sau đó đem bán cho Nguyễn Văn L. Quá trình điều tra đã thu giữ được các vật chứng gồm: 07 cây Mai hồng diệp; 01 cây Mai tứ thời; 01 cây Nguyệt quế đường kính gốc 01cm, cao 50cm; 01 cây Kim quýt đường kính gốc 01cm, cao 50cm; 01 cây Cành thẳng đường kính gốc 01cm, cao 30cm; 47 chậu Phong lan các loại.

Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố H đã tiến hành trưng cầu định giá tài sản và xác định tổng trị giá số tài sản này tại thời điểm từ đầu tháng 11/2017 đến tháng 03/2018 là 5.700.000 đồng. Cơ quan cảnh sát điều tra cũng đã thông báo truy tìm chủ sở hữu của số tài sản nêu trên. Tuy nhiên, đến nay vẫn chưa xác định được cụ thể các bị hại. Đặng Văn H không nhớ rõ là đã chiếm đoạt số cây cảnh này của ai, ở đâu và vào thời điểm nào. Nguyễn Văn L cũng không nhớ cụ thể đã mua lại từ H số cây cảnh này vào thời gian nào. Do vậy, chưa đủ cơ sở để xem xét xử lý đối với H và L về hành vi chiếm đoạt và tiêu thụ những tài sản này.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 187/2018/HS-ST ngày 23/10/2018 của Tòa án nhân dân thành phố H đã áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm g khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn L 09 (chín) tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về hình phạt đối với bị cáo khác, xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng theo luật định.

Ngày 02/11/2018, bị cáo Nguyễn Văn L có đơn kháng cáo với nội dung xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế có quan điểm về tính hợp pháp của kháng cáo và đề nghị Hội đồng xét xử bổ sung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo. Xét đơn trình bày hoàn cảnh khó khăn của bị cáo, bị cáo là lao động chính trong gia đình nên bổ sung tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 bộ luật hình sự để giảm cho bị cáo 3 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, lời khai của bị cáo thống nhất với nội dung vụ án đã được nêu trên, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã đủ cơ sở kết luận:

Vào ngày 26/02/2018 và 13/3/2018, tại địa bàn thành phố H, Đặng Văn H đã lợi dụng sơ hở, lén lút chiếm đoạt của ông Nguyễn Văn V hai cây mai cảnh trị giá 11.000.000 đồng; chiếm đoạt của ông Hồ Đức T hai cây mai cảnh trị giá 20.000.000 đồng, rồi đem bán cho Nguyễn Văn L. Tổng trị giá tài sản mà Đặng Văn H chiếm đoạt là 31.000.000 đồng.

Nguyễn Văn L mặc dù không có hứa hẹn trước, nhưng biết rõ số cây mai cảnh mà H mang đến bán là do H phạm tội mà có, nhưng bị cáo vẫn mua để sử dụng, nên phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có với tổng trị giá tài sản là 31.000.000 đồng. Với hành vi nêu trên, Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế đã xét xử bị cáo Nguyễn Văn L về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn L về việc xin được hưởng án treo, tại phiên tòa hôm nay bị cáo bổ sung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo. Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo L là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện nhiều lần. Hành vi phạm tội của bị cáo L làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, nên cần xét xử nghiêm để giáo dục phòng ngừa chung.

Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, trong đó xác định bị cáo đã phạm vào tình tiết tăng nặng là phạm tội 02 lần trở lên. Về tình tiết giảm nhẹ bị cáo được hưởng tình tiết thành khẩn khai báo. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo L bổ sung thêm tài liệu, chứng cứ mới là đơn trình bày hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, vợ bị cáo không có việc làm ổn định, bị cáo có 04 con nhỏ trong đó có một cháu đang bị bệnh về thần kinh. Đơn trình bày được Ủy ban nhân dân phường T, thành phố H xác nhận ngày 24/12/2018. Đồng thời bị cáo cũng tỏ ra ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử xét cho bị cáo thêm tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm một phần hình phạt cho bị cáo như lời đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh tại phiên tòa là có cơ sở.

[3] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo L không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015; Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo và sửa bản án hình sự sơ thẩm số 187/2018/HS-ST ngày 23/10/2018 của Tòa án nhân dân thành phố H.

Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm g khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí lệ phí tòa án.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn L, 06** (sáu) tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Về án phí hình sự phúc thẩm bị cáo Nguyễn Văn L không phải chịu.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ 1 TANDTC;
- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND Tỉnh TT Huế;
- TAND thành phố H;
- VKSND thành phố H;
- Chi cục THADS thành phố H;
- Sở Tư pháp tỉnh TTH
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ; Tòa Hình sự,

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

La Minh Tường